

Số: 22/2019/QĐST - DS

BÐ, ngày 22 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp Tân An, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Vi Xuân T, sinh năm 1960 và anh Vi Khánh H, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: ấp Tân Thuận, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vi Xuân T và anh Vi Khánh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị G 138.451.880đ (một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng). Trong đó: tiền gốc: 104.887.800đ (một trăm lẻ bốn

triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và tiền lãi: 33.564.096đ (ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bà G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông T và anh H còn phải trả cho bà G tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vi Xuân T và anh Vi Khánh H tự nguyện liên đới chịu 3.461.297 (ba triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyệnBD trả lại cho bà G 3.511.223đ (ba triệu năm trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0016403 ngày 09 tháng 7 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyệnBD;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyệnBD;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga